

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

***“Bản án số:124/2017/HSST
Ngày 19/5/2017”***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Khôi

Ông Lý A Nỏ

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lò Văn M**, sinh năm: 1991, tại: huyện Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N1, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: 5/12.

Con ông: Lò Văn O và bà: Lò Thị Sơn.

Vợ, con: Từ năm 2008 đến năm 2013, bị cáo chung sống như vợ chồng với Cà Thị Ún trú tại bản N1, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và có 01 con chung sinh năm 2009. Hiện con chung đang ở với Cà Thị Ún.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Lò Văn T, sinh năm 1981, trú tại bản N3, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

2. Lò Văn K, sinh năm 1992, trú tại bản N2, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không lý do).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ ngày 27/02/2017, khi Lò Văn M đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp Công an xã N vào kiểm tra, qua vận động giải thích Lò Văn M đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 05 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng bên trong là các cục bột màu trắng (M khai nhận đó là hêrôin) và 150.000 đồng (M khai nhận do bán hêrôin mà có).

Quá trình điều tra, M khai nhận số hêrôin trên là do vào khoảng 18 giờ ngày 26/02/2017, M đi đến bản Lọng Luông, xã Mường Phăng, huyện Điện Biên tìm và mua được của một người đàn ông dân tộc H'Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói được gói bằng nilon màu hồng với giá 200.000 đồng, mục đích mang về để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau đó, M cầm gói hêrôin đi về nhà ở bản N1, xã N, huyện Điện Biên chia ra thành 10 gói, mỗi gói M đều gói lại bằng giấy bạc màu vàng rồi cất giấu dưới gối trên đầu giường trong phòng ngủ của gia đình. Từ tối ngày 26/02 đến sáng ngày 27/02/2017, M đã lấy ra 02 gói sử dụng hết. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/02/2017, M đang ở nhà thì có Lò Văn T, sinh năm 1981 (nhà ở bản N3, xã N); Lò Văn K, sinh năm 1992 (nhà ở bản N2, xã N) và một người đàn ông (M không biết tên và địa chỉ) đến nhà hỏi mua hêrôin. Sau khi trao đổi, M vào buồng ngủ lấy ra 03 gói hêrôin đều gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng đem xuống bán cho T 01 gói thu được 50.000 đồng; bán cho K 02 gói thu được 100.000 đồng. Sau khi mua được hêrôin T và K mang về sử dụng hết. Số 05 gói hêrôin còn lại, M tiếp tục cất giấu để sử dụng và bán lại thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp Công an xã N thu giữ.

Tại cơ quan điều tra, sau khi tiến hành cân xác định trọng lượng và gửi đi giám định toàn bộ đã xác định số vật chứng thu giữ được của Lò Văn M là hêrôin, có trọng lượng là 0,14 gam.

Tại bản cáo trạng số 62/QĐ-VKS-HS, ngày 14/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS; Điểm p, Điểm o Khoản 1 Điều 46/BLHS, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng của vụ án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối

với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội do Kiểm sát viên công bố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

XÉT THẤY:

Ngày 26/02/2017, bị cáo Lò Văn M là người đã có hành vi mua và cất giấu trái phép hêrôin tại nơi ở của mình với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Đến ngày 27/02/2017, sau khi chia nhỏ số hêrôin mua được và sử dụng cho bản thân, bị cáo đã bán cho 02 đối tượng là Lò Văn T và Lò Văn K, thu lời được tổng số tiền là 150.000 đồng. Lời khai nhận tội này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai nhận của các đối tượng đã đến mua hêrôin của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999. Bị cáo đã bán ma túy cho hai người, đây là tình tiết định khung hình phạt: "Phạm tội nhiều lần" đối với bị cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo ra xét xử trước phiên toà hôm nay là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đơn giản, xuất phát từ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội, đồng thời còn tiếp tay, tạo điều kiện cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển gây ảnh hưởng đến đời sống kinh tế và sức khỏe của cộng đồng.

Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú về các lần bán hêrôin cho T và K khi chưa bị cơ quan Điều tra phát hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p, điểm o khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều năm. Vì vậy, để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy và làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song cơ quan Điều tra đã xác minh hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm nông

nghiệp, bản thân bị cáo lại nghiện ma túy nên khó có khả năng thi hành. Toà không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án là 0,14 gam hêrôin đã thu giữ cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS năm 2003. Số tiền 150.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có, đây là tiền thu lời bất chính của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41/BLHS năm 1999 và điểm a, c khoản 2 Điều 76/BLTTHS năm 2003.

Đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo do không có tên, địa chỉ rõ ràng nên không điều tra, làm rõ được trong vụ án.

Đối với Lò Văn T và Lò Văn K là những đối tượng nghiện ma túy, ngày 27/02/2017 đã đến mua ma túy của bị cáo M để sử dụng và đã sử dụng hết, vì vậy cơ quan Điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với T và K trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được xem xét miễn án phí, tuy nhiên bị cáo không có đơn xin miễn nên không đủ điều kiện xét miễn. Vì vậy, bị cáo vẫn phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99/BLTTHS năm 2003 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn M** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999; điểm p, điểm o khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999,

Xử phạt bị cáo **Lò Văn M 07 (Bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/02/2017.

2. Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76/BLTTHS năm 2003, điểm b khoản 1 Điều 41/BLHS năm 1999.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,14 gam hêrôin là vật chứng của vụ án (Đã gửi giám định toàn bộ và được hoàn lại 0,11 gam).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền 150.000 đồng là tiền thu lời bất chính của bị cáo.

Toàn bộ vật chứng và số tiền thu lời bất chính của bị cáo đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 24/4/2017.

3. Án phí: Căn cứ Điều 99/BLTTHS năm 2003 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/5/2017).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND;
- Công an;
- Trại giam;
- Nhà tạm giữ;
- Phòng HSNV CAT;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục T.H.A DS;
- Bị cáo;
- Người có NV liên quan;
- Lưu THA HS;
- Lưu HS vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Duy